

**TCVN 6707 : 2009**

Xuất bản lần 2

**CHẤT THẢI NGUY HẠI –  
DẤU HIỆU CẢNH BÁO**

*Hazardous wastes – Warning signs*



## Lời nói đầu

**TCVN 6707 : 2009** thay thế cho TCVN 6707 : 2000.

**TCVN 6707 : 2009** do Ban Kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 200 *Chất thải rắn* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.



## **Chất thải nguy hại – Dấu hiệu cảnh báo và phòng ngừa**

*Hazardous wastes – Warning signs*

### **1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này quy định hình dạng, kích thước, màu sắc và nội dung của dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa sử dụng trong quản lý chất thải nguy hại nhằm phòng tránh các tác động bất lợi của từng loại chất thải nguy hại đến con người và môi trường trong quá trình lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

### **2 Tài liệu viện dẫn**

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 5053 : 1990, *Màu sắc tín hiệu và dấu hiệu an toàn*;

TCVN 6706 : 2009, *Chất thải nguy hại – Phân loại*.

### **3 Thuật ngữ và định nghĩa**

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau

#### **3.1**

##### **Chất thải nguy hại (hazardous wastes)**

Chất thải chứa các yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm và các yếu tố nguy hại khác gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe con người.

## **3.2**

### **Dấu hiệu cảnh báo [chất thải nguy hại] (warning signs)**

Dấu hiệu cảnh báo cho biết cần phải chú ý và đề phòng đối với các nguy hiểm hoặc bất lợi có thể xảy ra đối với con người và môi trường do chất thải nguy hại gây ra. Các dấu hiệu bao gồm sự kết hợp giữa biểu tượng, hình dạng, màu sắc và lời viết cho từng dấu hiệu cụ thể.

## **3.3**

### **Biểu tượng (symbols)**

Một hình có thể hiểu được bằng mắt dùng để truyền thông tin một cách độc lập với ngôn ngữ. Hình này có thể tạo ra bằng cách vẽ, in hoặc bằng các phương thức thể hiện khác.

## **4 Quy định chung**

**4.1** Dấu hiệu cảnh báo được sử dụng để báo trước cho người làm việc với chất thải nguy hại và cho cộng đồng chú ý tới mối nguy hiểm trực tiếp hoặc mối nguy hiểm có thể xảy ra từ chất thải nguy hại; nhắc nhở phải thực hiện những yêu cầu an toàn khi tiếp cận với chất thải nguy hại hoặc chỉ dẫn những thông tin cần thiết khác đã được quy định để phòng tránh các rủi ro, tai nạn cho con người và môi trường.

**4.2** Dấu hiệu cảnh báo được áp dụng tại các khu vực và trên các phương tiện làm việc liên quan đến chất thải nguy hại hoặc nơi mà cơ quan quản lý chất thải nguy hại có yêu cầu sử dụng.

**4.3** Dấu hiệu cảnh báo phải được bố trí trong phạm vi trường nhìn của người cần được báo hiệu, tại vị trí dễ nhận thấy và bản thân chúng không được trở thành một nguồn gây ra nguy hiểm mới.

## **5 Trình bày, thiết kế và màu sắc của dấu hiệu cảnh báo**

Trình bày, thiết kế và màu sắc của dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại áp dụng theo các quy định trong TCVN 5053 : 1990.






## **6 Ý nghĩa của dấu hiệu cảnh báo**

Dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại gồm hình tam giác đều, viền đen, nền tam giác màu vàng với các biểu tượng màu đen và chữ (nếu có) màu đen được kết hợp sử dụng trong đó như ví dụ trong Bảng 1.





## **7 Sử dụng dấu hiệu cảnh báo**

Các dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại có thể được sử dụng riêng cho từng ý nghĩa cảnh báo hoặc có thể sử dụng kết hợp các ý nghĩa cảnh báo tùy theo quy định cho từng trường hợp cụ thể của cơ quan quản lý có thẩm quyền về quản lý chất thải nguy hại.

Bảng 1 – Dấu hiệu cảnh báo đối với chất thải nguy hại





TT	Loại		Ý nghĩa	Biểu tượng và lời	Dấu hiệu cảnh báo đối với chất thải nguy hại
	Theo TCVN 6706:2009	Theo mã số Basel			
6.1			Cảnh báo chung về sự nguy hiểm của chất thải nguy hại	Dấu chấm than. Lời: Chất thải nguy hại! (Có thể sử dụng kết hợp với dấu hiệu 6.6)	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!
6.2	3	H 1	Dễ nổ. Cảnh báo về nguy cơ dễ nổ nhất của chất thải	Bom nổ	
6.3	1	H 3	Dễ cháy. Cảnh báo về nguy cơ dễ cháy của chất nổ	Ngọn lửa	
6.3.1	1	H 3	Cảnh báo chất thải là chất lỏng dễ cháy	Ngọn lửa. Lời: Chất lỏng dễ cháy!	 CHẤT LỎNG DỄ CHÁY!
6.3.2	1	H 4.1	Cảnh báo chất thải là chất rắn dễ cháy	Ngọn lửa. Lời: Chất rắn dễ cháy!	 CHẤT RẮN DỄ CHÁY!

Bảng 1 – (tiếp theo)



TT	Loại		Ý nghĩa	Biểu tượng và lời	Dấu hiệu cảnh báo đối với chất thải nguy hại
	Theo TCVN 6706:2009	Theo mã số Basel			
6.3.3	1	H 4.2	Cảnh báo về chất thải Dễ nổ – Dễ cháy	Ngọn lửa. Lời: Dễ nổ – Dễ cháy	 DỄ NỔ - DỄ CHÁY!
6.3.4	1	H 4.3	Cảnh báo về chất thải tạo khí dễ cháy khi tiếp xúc với nước	Ngọn lửa Lời: Dễ cháy! Không được tiếp xúc với nước!	 DỄ CHÁY! KHÔNG ĐƯỢC TIẾP XÚC VỚI NƯỚC!
6.4	4	H 5.1	Cảnh báo về chất thải có chất oxy hóa	Ngọn lửa trên vòng tròn. Lời: Chất oxy hóa	 CHẤT OXY HÓA!
6.5	4	H 5.2	Cảnh báo về chất thải có chứa peoxit hữu cơ là chất oxy hóa mạnh	Ngọn lửa trên vòng tròn. Lời: Peoxit hữu cơ! Chất oxy hóa mạnh	 PEOXIT HỮU CƠ! CHẤT OXY HÓA MẠNH



Bảng 1 – (tiếp theo)

TT	Loại		Ý nghĩa	Biểu tượng và lời	Dấu hiệu cảnh báo đối với chất thải nguy hại
	Theo TCVN 6706:2009	Theo mã số Basel			
6.6	5	H 6.1	Cảnh báo về chất thải có chứa các chất độc hại (chất thải nguy hại)	Xương sọ và hai khúc xương bất chéo.	
6.6.1	5	H 6.1	Cảnh báo về chất thải có chứa các chất gây độc cấp tính	Xương sọ và hai khúc xương bất chéo. Lời: Rất độc!	
6.6.2	5	H 10	Cảnh báo về chất thải chứa các chất có thể giải phóng ra khí độc khi gặp nước	Xương sọ và hai khúc xương bất chéo. Lời: Khí độc! Không được tiếp xúc với nước	
6.7	7	H 6.2	Cảnh báo về chất thải có chứa chất gây bệnh hoặc nguồn vi trùng gây bệnh	Ba vòng khuẩn lạc Lời: Lây nhiễm trùng!	

Bảng 1 – (kết thúc)

TT	Loại		Ý nghĩa	Biểu tượng và lời	Dấu hiệu cảnh báo đối với chất thải nguy hại
	Theo TCVN 6706:2009	Theo mã số Basel			
6.8	6	H 12	Cảnh báo về chất thải có chứa các thành phần độc hại cho hệ sinh thái	Cây không lá, con cá chết. Lời: Độc cho hệ sinh thái!	 <p>ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI !</p>
6.9	2	H 8	Cảnh báo về chất thải có chứa các chất ăn mòn	Bàn tay trần và mẫu kim loại bị chất lỏng từ hai ống nghiệm rơi xuống Lời: ăn mòn!	 <p>ĂN MÒN !</p>

CHÚ THÍCH Mã số của chất thải theo Phụ lục III Danh mục các đặc tính nguy hại của Công ước Quốc tế BASEL về kiểm soát việc vận chuyển xuyên biên giới và tiêu huỷ chất thải.